

Số: 241/2021/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 21 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2021/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Cù Thị M - Sinh 1994. Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Anh Hàng A L - Sinh năm 1994. Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Phòng X. Địa chỉ: Tiểu khu Y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền anh Lê Q, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, (Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2021).

2. Anh Đỗ H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cứ Thị M và anh Hàng A L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Hàng Thị T, sinh ngày 12/7/2012 và Hàng C, sinh ngày 17/02/2014 cho anh Hàng A L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Cứ Thị M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho cháu Hàng C mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến khi cháu Hàng C trưởng thành đủ 18 tuổi. Thi hành từ ngày 01/10/2021.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Cứ Thị M và anh Hàng A L thỏa thuận: Giao cho anh Hàng A L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gồm:

+ Trả cho anh Đỗ H số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30/9/2021.

+ Trả cho Phòng X số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi tại thời điểm thanh toán.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Chị Cứ Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0003458 ngày 19/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã T, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hương